

KẾ HOẠCH

**Truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội
trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;
tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 25/8/2022 về triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) giai đoạn 2022-2027” trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 371/KH-UBND ngày 18/12/2024 của UBND Thành phố về việc kiểm tra và rà soát văn bản QPPL trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tham mưu ban hành văn bản QPPL; tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Truyền thông chính sách nhằm đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng pháp luật với công tác thi hành pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật; tạo điều kiện để người dân, tổ chức, doanh nghiệp góp ý, phản biện trong quá trình đề xuất chính sách, xây dựng văn bản QPPL theo hướng lấy người dân làm trung tâm, tăng cường dân chủ, phát huy quyền con người, quyền công dân trong tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Thông qua công tác kiểm tra, rà soát văn bản nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của văn bản QPPL và văn bản có chứa QPPL thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Kịp thời kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

Kịp thời tham mưu, đề xuất HĐND, UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản QPPL thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2. Yêu cầu

Phát huy vai trò của cơ quan chủ trì tham mưu soạn thảo văn bản QPPL, thực hiện việc truyền thông chính sách từ khi lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng văn bản QPPL đến khi thông qua, ban hành văn bản.

Hoạt động rà soát văn bản phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, ngay khi có căn cứ rà soát, không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát, tuân thủ đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục rà soát theo quy định tại chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong truyền thông, tham mưu xây dựng văn bản QPPL và kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.

II. NỘI DUNG

1. Công tác truyền thông chính sách

1.1. Phạm vi truyền thông chính sách

Thực hiện truyền thông đối với dự thảo chính sách lĩnh vực giáo dục và đào tạo có đủ các tiêu chí sau:

- Các chính sách trong các văn bản QPPL mà Luật Ban hành văn bản QPPL quy định phải lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL trước khi tiến hành soạn thảo, trừ các nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật;
- Tác động trực tiếp làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp;
- Được xác định là những vấn đề khó, nhạy cảm, dư luận xã hội quan tâm hoặc có nhiều ý kiến khác nhau về nội dung dự thảo chính sách;
- Chính sách có tác động trên phạm vi toàn Thành phố.

Bằng các hình thức phù hợp, đúng quy định pháp luật, truyền thông, cung cấp thông tin rộng rãi về nội dung của dự thảo chính sách đến đối tượng chịu sự tác động và toàn xã hội trên cơ sở tương tác, thông tin đa chiều; tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý, phản hồi, phản biện xã hội để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện dự thảo văn bản QPPL; công khai, minh bạch nội dung tiếp thu, giải trình, dự kiến sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách.

1.2. Thời điểm truyền thông chính sách

Thực hiện ngay từ khi cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản QPPL lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL.

1.3. Xây dựng nội dung truyền thông dự thảo chính sách

Cơ quan chủ trì tham mưu soạn thảo văn bản QPPL xây dựng tài liệu, nội dung truyền thông dự thảo chính sách bảo đảm đầy đủ, ngắn gọn, dễ hiểu, hình thức phong phú, sinh động để đăng tải trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của Ngành; gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp để đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Thành phố; Trang Thông tin điện tử về phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố và chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tin, báo chí phục vụ hoạt động truyền thông dự thảo chính sách.

Nội dung truyền thông dự thảo chính sách gồm các vấn đề chủ yếu sau đây:

- Sự cần thiết ban hành chính sách; mục đích, quan điểm xây dựng chính sách; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của chính sách;
- Nội dung cơ bản của chính sách;
- Nội dung mới hoặc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ so với quy định hiện hành về quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp; chú trọng các vấn đề khó, có nhiều ý kiến khác nhau;
- Các nội dung khác cần thông tin rộng rãi đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp và xã hội (nếu có).

1.4. Hình thức truyền thông dự thảo chính sách

Đa dạng hóa các hình thức truyền thông chính sách trong đó tập trung truyền thông dự thảo chính sách trên các phương tiện thông tin đại chúng; đăng tải tài liệu truyền thông dự thảo trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; tổ chức các hội nghị, tọa đàm, diễn đàn, phỏng vấn, đối thoại trực tiếp, trực tuyến, họp báo để trao đổi, thông tin về dự thảo chính sách tới các cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp; thông qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, niêm yết tại bảng tin; truyền thông thông qua các ứng dụng mạng xã hội và hình thức khác phù hợp.

2. Công tác ban hành văn bản

2.1. Tham mưu ban hành văn bản QPPL năm 2025

Tiếp tục tham mưu Thành phố phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng dự thảo Nghị định quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, chương trình giáo dục, việc cấp văn bằng, chứng chỉ thực hiện liên kết giáo dục, giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp trình Chính phủ ban hành.

Dự thảo trình HĐND, UBND Thành phố ban hành các văn bản QPPL lĩnh vực giáo dục và đào tạo đảm bảo nội dung tiến trình, thời gian quy định.

(Có phụ lục kèm theo).

2.2. Ban hành văn bản hành chính

Đảm bảo 100% các văn bản hành chính ban hành đúng thể thức, đúng thẩm quyền theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

3. Công tác tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

3.1. Tự kiểm tra văn bản

- Phối hợp với Sở Tư pháp, Ban Pháp chế HĐND giúp UBND, HĐND Thành phố thực hiện tự kiểm tra văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL do Thành phố ban hành liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo, kịp thời báo cáo Thành phố những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật;

- Kịp thời kiểm tra văn bản hành chính (công văn, thông báo, quy chế, điều lệ, chương trình, hướng dẫn nghiệp vụ...) có chứa QPPL do Giám đốc Sở ban hành khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Làm tốt công tác chuẩn bị đón Đoàn kiểm tra Thành phố kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giúp UBND Thành phố rà soát, kiểm tra văn bản thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; kiểm tra văn bản hành chính (*công văn, thông báo, quy chế, điều lệ, chương trình, hướng dẫn nghiệp vụ...*) do Giám đốc Sở ban hành có chứa QPPL. Thời gian thực hiện trong Quý II/2025.

3.2. Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

- Rà soát thường xuyên các văn bản QPPL còn hiệu lực do HĐND, UBND Thành phố ban hành liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

- Định kỳ hàng năm rà soát 100% văn bản QPPL còn hiệu lực HĐND, UBND Thành phố ban hành liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Thời gian thực hiện trong Quý III/2025;

- Tập hợp, sắp xếp các văn bản QPPL đã được rà soát, xác định hiệu lực theo các tiêu chí quy định tại Nghị định 34/2016/NĐ-CP. Thời gian hoàn thành trước ngày 25/11/2025.

- Tổ chức rà soát các văn bản do HĐND và UBND Thành phố ban hành từ ngày 01/8/2008 đến hết ngày 31/12/2025 theo chỉ đạo của Thành phố.

- Thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện xử lý văn bản hành chính (*công văn, thông báo, quy chế, điều lệ, chương trình, hướng dẫn nghiệp vụ...*) có chứa QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Giám đốc Sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là đầu mối, thường trực, tổ chức, thực hiện tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL;

- Chủ trì, đôn đốc các phòng chức năng thuộc Sở thực hiện các nội dung: truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đề xuất, tham mưu xây dựng dự thảo văn bản QPPL trình Thành phố ban hành; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do Thành phố ban hành thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo theo đúng quy định;

- Đăng tải tài liệu, nội dung truyền thông chính sách các phòng biên tập gửi đến. Đăng tải thông tin, bài viết về rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2025; văn bản QPPL thuộc lĩnh vực giáo dục và văn bản QPPL có liên quan trên Cổng thông tin điện tử của Ngành.

2. Các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

- Truyền thông các chủ trương, văn bản QPPL liên quan đến cán bộ, giáo viên, học sinh tại các hội nghị cán bộ chủ chốt từng cấp học;

- Trong phạm vi lĩnh vực được giao, đề xuất, dự thảo các văn bản QPPL trình Thành phố đảm bảo đúng trình tự, thời gian quy định;

- Xây dựng nội dung, thực hiện truyền thông đối với dự thảo chính sách lĩnh vực giáo dục và đào tạo có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

- Ban hành các văn bản hành chính theo đúng kỹ thuật, thể thức trình bày văn bản hành chính quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP;

- Phối hợp với Văn phòng Sở thực hiện việc tham mưu ban hành, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2025 hoàn thành đúng tiến độ.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã

- Triển khai truyền thông các chủ trương, văn bản QPPL liên quan đến cán bộ, giáo viên, học sinh; truyền thông chính sách lĩnh vực giáo dục và đào tạo có tác động lớn đến xã hội được đăng trên Cổng thông tin của Ngành;

- Tham gia xây dựng văn bản QPPL do Thành phố ban hành thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo yêu cầu của Ngành; tham mưu dự thảo Nghị quyết, Quyết định do quận, huyện, thị xã ban hành thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo đúng quy định của pháp luật;

- Thường xuyên rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND Thành phố ban hành và các văn bản QPPL do quận/huyện/thị xã ban hành lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Kịp thời báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo văn bản QPPL do Thành phố ban hành lĩnh vực giáo dục và đào tạo có nội dung chồng chéo, hết hiệu lực một phần hoặc hết hiệu lực toàn bộ; văn bản hành chính do Sở ban hành có chứa yếu tố QPPL để kịp thời xử lý;

- Chủ động tự rà soát, kiểm tra các văn bản hành chính (*công văn, thông báo, quy chế, điều lệ, chương trình, hướng dẫn nghiệp vụ...*) có chứa QPPL do thủ trưởng cơ quan ban hành.

4. Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trung tâm GDNN-GDTX quận, huyện, thị xã

- Truyền thông các chủ trương, văn bản QPPL liên quan đến cán bộ, giáo viên, học sinh; truyền thông chính sách lĩnh vực giáo dục và đào tạo có tác động lớn đến xã hội được đăng trên Cổng thông tin của Ngành;

- Tham gia xây dựng văn bản QPPL do Thành phố ban hành thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo yêu cầu của Ngành;

- Thường xuyên rà soát các văn bản QPPL lĩnh vực giáo dục và đào tạo đơn vị đang triển khai, thực hiện. Kịp thời báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo văn bản QPPL do Thành phố ban hành lĩnh vực giáo dục và đào tạo có nội dung chồng chéo, hết hiệu lực một phần hoặc hết hiệu lực toàn bộ; văn bản hành chính do Sở ban hành có chứa QPPL để kịp thời xử lý;

- Chủ động tự rà soát, kiểm tra các văn bản hành chính (*công văn, thông báo, quy chế, điều lệ, chương trình, hướng dẫn nghiệp vụ...*) có chứa QPPL do thủ trưởng cơ quan ban hành.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm GDNN-GDTX quận, huyện, thị xã và các đơn vị trực thuộc triển khai, thực hiện các nội dung theo kế hoạch, báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Sở) trước ngày **15/11/2025** để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Trưởng phòng thuộc Sở, hiệu trưởng các trường trực thuộc Sở; Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện theo đúng tiến độ và đảm bảo hiệu quả cao nhất. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị thông tin về Sở Giáo dục và Đào tạo qua Văn phòng Sở (Bộ phận Pháp chế - Văn phòng Sở, đ/c Vũ Công Thắng, SĐT: 0912.567.289, email: congthang@hanoiedu.vn) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (để p/h thực hiện);
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các phòng GDĐT quận, huyện, thị xã;
- Trung tâm GDNN-GDTX quận, huyện, thị xã;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Lưu Hoa

Phụ lục
DANH MỤC VĂN BẢN QPPL LĨNH VỰC GIÁO DỤC
TRÌNH THÀNH PHỐ BAN HÀNH TRONG NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDDT ngày tháng 01 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên văn bản (Tên, nội dung chính của văn bản, lý do đề xuất ban hành)	Lý do đề xuất ban hành (VBQPPL giao ban hành, văn bản chỉ đạo, yêu cầu)	Thông tin văn bản bị thay thế	Dự kiến thời gian trình năm 2025	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Ghi chú
I	NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND THÀNH PHỐ					
1	Nghị quyết phê duyệt mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội năm học 2024-2025.	Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ	Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024	Tháng 7/2025	Phòng Kế hoạch - tài chính	Đề xuất đưa vào danh mục năm 2025
2	Nghị quyết quy định cơ chế tài chính áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô.	Khoản 4 Điều 22 Luật Thủ đô, Kế hoạch 11/KH-HĐND ngày 11/9/2024 của HĐND thành phố	Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013; Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016	Tháng 7/2025	Phòng Kế hoạch - tài chính	Đề xuất đưa vào danh mục năm 2025

3	Nghị quyết quy định mức hỗ trợ và lộ trình thực hiện việc hỗ trợ học phí cho học sinh phổ thông và trẻ em mầm non trên địa bàn Thủ đô không phân biệt trường công lập, dân lập và tư thục.	Điểm b khoản 4 Điều 22 Luật Thủ đô, Kế hoạch số 11/KH-HĐND ngày 11/9/2024 của HĐND thành phố		Tháng 7/2025	Phòng Kế hoạch - tài chính	Đề xuất đưa vào danh mục năm 2025
4	Nghị quyết bãi bỏ điểm 4 mục III phụ lục 1 về mức chi đối với kỳ thi nghề phổ thông	Theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về chương trình giáo dục phổ thông mới, giáo dục nghề phổ thông không được xác định là môn học trong chương trình giáo dục. Kỳ thi nghề phổ thông năm học 2023-2024 là kỳ thi cuối cùng theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.		Tháng 12/2025	Phòng Kế hoạch - tài chính	Đề xuất đưa vào danh mục năm 2025
II	QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ					
1	Quyết định ban hành quy định về cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở giáo dục có nhiều cấp	Điểm a, b khoản 5 Điều 22: Ủy ban nhân dân Thành phố quy định: Các tiêu chí về cơ sở vật	Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013	Quý I/2025	Phòng giáo dục trung học	Thuộc danh mục năm 2024 chuyển sang

	học. (Thực hiện khoản 5 Điều 22 của Luật Thủ đô)	chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục của cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở giáo dục có nhiều cấp học; trình tự, thủ tục công nhận, thu hồi quyết định công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao; việc đánh giá, kiểm định, bảo đảm duy trì chất lượng của cơ sở giáo dục chất lượng cao.				
2	Quyết định ban hành quy định về việc điều chỉnh, bổ sung chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của Thành phố. (Thực hiện điểm c khoản 5 Điều 22 của Luật Thủ đô)	Điểm c, khoản 5, Điều 22: Ủy ban nhân dân Thành phố quy định việc điều chỉnh, bổ sung chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đối với một số môn học, hoạt động giáo dục bổ trợ tại cơ sở giáo	Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013	Tháng 7/2025	Phòng giáo dục trung học	Đề xuất đưa vào danh mục năm 2025

		dục công lập chất lượng cao để phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô theo hướng tiệm cận nền giáo dục của khu vực và quốc tế.				
3	Quyết định Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội và các đơn vị trực thuộc.	Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 24/4/2023 của Bộ Tài chính	Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022	Tháng 12/2025	Phòng Kế hoạch - tài chính	Đề xuất đưa vào danh mục năm 2025